***Kế hoạch bài day lớp 4/1***

TUẦN 2Thứ hai ngày 16 tháng 9 năm 2024

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Sinh hoạt dưới cờ: CỔNG TRƯỜNG AN TOÀN**

**........................................................................................**

**TIẾNG VIỆT:** **CHỦ ĐỀ 1: MỖI NGƯỜI MỘT VẺ**

**Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó

- Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống:

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp

***3. Phẩm chất.*** - Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* ANQP:

Tiết 2: Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi trò chơi, đồng thời treo tranh lên bảng hoặc chiếu tranh trên màn hình: Tìm và nói nhanh 5 điểm khác nhau giữa 2 tranh. (làm việc theo nhóm 2). Bạn nào tìm được nhanh hơn sẽ chiến thắng.  - HS trình bày, GV chỉ vào tranh.  - GV Nhận xét, tuyên dương, tổng kết trò chơi: Qua trò chơi, các em có thể thấy dù có những sự vật, hiện tượng nhìn thoáng qua tưởng như rất giống nhau, nhưng nếu quan sát kĩ, tìm hiểu kĩ, chúng ta vẫn nhận ra sự khác biệt. Con người cũng vậy, có nhiều người nhìn rất giống nhau, những khác biệt nhất định về hình thức, tính cách,...  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa  + Tranh vẽ gì?  - GV giới thiệu: Hôm nay các em sẽ luyện đọc câu chuyện *Anh em sinh đôi*, các em sẽ hiểu được bạn nhỏ trong câu chuyện đã nghĩ gì về việc bạn ấy và người anh sinh đôi của mình trông giống hệt nhau nhé! | - HS tham gia trò chơi  + (1) Bụi cây trước mặt cậu bé, (2) bụi cây sau thân cây lớn, (3) màu áo của cậu bé, (4) màu quyển sách, (5) chỏm tóc của cậu bé.  + Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.  - HS lắng nghe.  - Tranh vẽ một đường chạy, trên đó có nhiều bạn đang thi chạy. Hai bạn chạy đầu tiên nhìn rất giống nhau, nhưng có bạn chạy nhanh hơnm, có bạn chạy chậm hơn. Xung quanh là bạn bè của các bạn đang cổ vũ rất nhiệt tình)  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.** - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyên Anh em sinh đôi. Biết đọc diễn cảm các đoạn hội thoại phù hợp với tâm lí, cảm xúc của nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhầm được, ...*  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *chẳng bận tâm đến chuyện đó*.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nỗi ngạc nhiên ngập tràn của Long.*  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến *để trêu các bạn đấy*.  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *kêu lên, cách nói, lo lắng, cổ vũ, chậm rãi, nhanh nhảu, ...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Hai anh em mặc đồng phục / và đội mũ/ giống hệt nhau, / bạn bè/ lại cổ vũ nhầm mất thôi; Các bạn cuống quýt / gọi Khánh thay thế? Khi thấy Long nhăn nhó vì đau/ trong trận kéo co, ...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  *-* 2 học sinh đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ trong các câu hội thoại thể hiện cảm xúc, tâm trạng của nhân vật. VD: *tôi chẳng giống ai hết, sao nhầm được, ...*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian. Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm và lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất. | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV giúp HS hiểu nghĩa các từ sau:  + Nhanh nhảu: Nhanh trong nói năng, làm việc, không để người khác phải chờ đợi. Ví dụ: *Miệng mồm nhanh nhảu.*  + Thắc mắc: Cảm thấy không thông, cần được giải đáp.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Long và Khánh được giới thiệu như thế nào?  + Câu 2: Những chi tiết nào thể hiện cảm xúc và hành động của Long khi thấy mình giống anh?  + Câu 3: Theo em, vì sao Long không muốn giống anh của mình? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  A. Vì Long không thích bị mọi người gọi nhầm.  B. Vì Long cảm thấy phiền hà khi giống người khác.  C. Vì Long muốn khẳng định vẻ riêng của mình.  + Các bạn đã nói gì về sự khác nhau giữa Long và Khánh?  + Câu 4: Nhờ nói chuyện với các bạn, Long đã nhận ra mình khác anh như thế nào?  + Câu 5: Nhận xét về đặc điểm của Long và Khánh thể hiện qua hành động, lời nói của từng nhân vật.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Mọi người có thể giống nhau về ngoại hình hoặc một đặc điểm nào đó, nhưng không ai giống ai hoàn toàn, bởi bản thân mỗi người là một thực thể duy nhất.***  \*ANQP:  Tiết 2: Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc. | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ:  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Long và Khánh được giới thiệu là anh em sinh đôi, giống nhau như đúc.  + Cảm xúc của Long khi thấy mình giống anh: Hồi nhỏ cảm thấy khoái chí, lớn lên không còn thú vị nữa, khi chuẩn bị đi hội thao thì Long rất lo lắng.  + Hành động của Long: Cố gắng làm mọi thứ khác anh, từ cách nói, dáng đi, đến trang phục, kiểu tóc.  - Lựa chọn và giải thích hợp lí:  + Phương án A: Vì ở đầu câu chuyện có chi tiết: *Mỗi khi bị gọi nhầm tên, Long lại muốn kêu lên: “Tôi là Long, tôi chẳng giống ai hết.”*  + Phương án B: Vì mỗi lần bị nhầm lẫn, Long đều cảm thấy không vui, điều đó rõ ràng gây sự phiền hà cho bạn ấy.  + Phương án C: Vì Long cũng giống như nhiều người khác, luôn muốn khẳng định vẻ riêng của mình, mình là duy nhất, không giống ai.  + Các bạn nói Long và Khánh mỗi người một vẻ, không hề giống nhau. Long chậm rãi, lúc nào cũng nghiêm túc, Khánh nhanh nhảu, hay cười,...  + Long nhận ra hai anh em chỉ giống ở ngoại hình thôi, còn các đặc điểm tính cách, thói quen,... đều khác nhau, nghĩa là mỗi anh em vẫn có vẻ riêng không thể nhầm lẫn.  + Đúng như các bạn của hai anh em nhận xét, hành động và lời nói của Long thể hiện Long là người khá nghiêm túc, chậm rãi, hay suy nghĩ.. Còn Khánh là một người nhanh nhẹn, hài hước, suy nghĩ đơn giản, không quá coi trọng những tương đồng về hình thức,  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ....................................................................................................................................... | | |

**KHOA HỌC: CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng các thuật ngữ : bay hơi, ngưng tụ, đông đặc nóng chảy để miêu tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ và ghi chú được: sơ đồ sự chuyển thể của nước; sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Quan sát và làm được một số thí nghiệm đơn giản để phát hiện sự chuyển thể của nước

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đên sự chuyển thể và ứng dụng sự chuyển thể của nước trong đời sống.

- Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng sự chuyển thể của nước.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng sự chuyển thể của nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng sự chuyển thể của nước để thực hiện một số vấn đề quan trọng trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Vì sao quần áo ướt sau khi phơi một thời gian sẽ khô?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV kết luận: Khi quần áo ướt, nước đang ở thể lỏng; khi phơi quần áo, nước chuyển thành dạng khí bay đi làm cho quần áo khô. Như vậy, qua câu hỏi khởi động, chúng ta biết được nước có thể tồn tại ở thể lỏng, thể khí. Ngoài ra, nước còn có thể tồn tại ở thể rắn nữa. Bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về thể và sự chuyển thể của nước. | - Một số HS lên trước lớp trả lời  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí) và cách diễn tả các hiện tượng tương ứng với sự chuyển thể của nước.  + HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ) qua các thí nghiệm.  + HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1) Các thể của nước**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu các thể của nước**  - GV chia lớp thành các nhóm 2 HS, thảo luận trả lời câu hỏi:  - GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 9:  + Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?  + Nước ở trong các hình dưới đây tồn tại ở những thể nào: thể lỏng, thể khí hay thể rắn?  - GV mời 1 – 2 nhóm trả lời và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tổn tại của nước.  **GV chốt kiến thức: Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng và khí.** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  HS trả lời:  Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi quan sát 1 SGK trang 9:  + Hình 1: Thể lỏng  + Hình 2: Thể rắn  + Hình 3: Thể khí |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu sự chuyển thể của nước (Làm việc nhóm 4)**  **a.** Tìm hiểu sự đông đặc và nóng chảy của nước  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết theo yêu cầu sau:  + HS quan sát hình 4 và 5, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:  1. Cho biết thể của nước trong các trường hợp sau:  - Nước trong khay trước và sau khi cho vào ngăn đá tủ lạnh 8 giờ.  - Nước đá trong cốc trước và sau khi đặt ở ngoài không khí 1 giờ  2. Hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 - 2 nhóm trả lời câu hỏi và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác.  - GV chốt lại tên gọi quá trình nước chuyển từ:  + Thể lỏng  rắn: đông đặc  + Thể rắn  lỏng: nóng chảy  b. **Tìm hiểu về sự bay hơi và ngưng tụ của nước**  \* **HS thực hành – thí nghiệm**  - GV chia lớp thành các nhóm 6, phát cho mỗi nhóm một bộ dụng cụ thí nghiệm và hướng dẫn cách tiến hành:  Chuẩn bị: Một bình nước nóng và một cốc có nắp  Tiến hành:  + Rót nước nóng vào cốc và quan sát phía trên bề mặt của nước.  + Sau đó đậy nắp cốc lại. Khoảng 3 phút sau, mở nắp cốc ra, quan sát mặt dưới của nắp cốc.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát hiện tượng, thảo luận và hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý sau:  - GV cho 1 – 2 nhóm trình bày và nhận xét chéo nhau.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức: Quá trình nước chuyển từ:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - GV cho HS đọc mục Em có biết? SGK trang 11. GV đặt câu hỏi:  + Tại sao mùa đông, buổi sáng thường có sương mù?  + Tại sao sương mù không tồn tại lâu sau bình minh?  **\* Hoạt động thảo luận**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước theo gợi ý dưới đây:  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày câu trả lời, đại diện các nhóm khác chú ý lắng nghe, đối chiếu đáp án và nhận xét.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | *Sự chuyển thể của nước* | *Hiện tượng* | | *Thể rắn → thể lỏng* | *Nóng chảy* | | *Thể lỏng → thể rắn* | *Đông đặc* | | *Thể lỏng → thể khí* | *Bay hơi* | | *Thể khí → thể lỏng* | *Ngưng tụ* |   **3. Hoạt động Luyện tập – Vận dụng**  Hoạt động 3: Giải thích một số ứng dụng liên quan đến sự chuyển thể của nước  - Mục tiêu:  + Tìm được ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên. Giải thích được cách lấy nhanh những viên nước đá ra khỏi khay làm đá và việc sản xuất muối bằng cách phơi nước biển dựa vào sự chuyển thể của nước.  - Cách tiến hành:  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận trả lời các câu hỏi:  1. Nêu một số ví dụ có sự bay hơi, ngưng tụ, đông đặc và nóng chảy của nước trong tự nhiên.  2. Hãy nêu cách lấy nhanh những viên đá ra khỏi khay làm đá dựa vào sự chuyển thể của nước  3. Vì sao khi phơi nước biển dưới ánh nắng mặt trời, ta sẽ thu được muối?  - GV yêu cầu các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ví dụ về sự chuyển thể của nước trong tự nhiên; suy nghĩ cách nhanh nhất lấy đá ra khỏi khay; lí do thu được muối từ nước biển dưới ánh nắng mặt trời.  - GV mời đại diện 1 – 2 cặp thực hành trước lớp, trả lời các câu hỏi, HS khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV tuyên dương và chốt lại các kiến thức trọng tâm:  ***+ Nước có thể tồn tại ở ba thể: rắn, lỏng, khí.***  ***+ Nước từ thể lỏng bay hơi chuyển thành thể khí (hơi nước). Hơi nước từ thể khí ngưng tụ chuyển thành thể lỏng. Nước từ thể lỏng đông đặc chuyển thành thể rắn (nước đá). Nước đá từ thể rắn nóng chảy chuyển thành thể lỏng*** | 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau quan sát hình, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết  - HS quan sát hình 4 và 5, trả lời các câu hỏi quan sát mục 1 SGK trang 10:  - TH1: Nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn  - TH2: Nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng  - Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm.  -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên.  - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập:  Thể lỏng  Khí (hơi nước): bay hơi  Khí (hơi nước)  Thể lỏng: ngưng tụ  - HS đọc mục Em có biết ?, trả lời câu hỏi của GV:  + Do hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ lại.  + Những giọt nước nhỏ trong sương mù sẽ bay hơi khi nhiệt độ môi trường tăng lên.  Các nhóm hoàn thành sơ đồ sự chuyển thể của nước:  - HS trình bày, nhận xét chéo.  - HS lắng nghe, nhận xét  HS hoạt động nhóm đôi, thảo luận trả lời câu hỏi:  - 1 HS đọc yêu cầu bài  1.- Sự nóng chảy: Que kem lạnh để ngoài trời 1 lúc sau tan thành nước  - Sự bay hơi: lau bảng bằng khăn ẩm thì 1 lát bảng đã khô  - Sự ngưng tụ: đậy vung nồi khi nước đang sôi một lúc sau mở lên thấy hơi nước ngưng tụ lại  - Sự đông đặc: ly nước sau khi bỏ vào tủ lạnh một thời gian lấy ra nước trong ly trở thành đá  2.Cách lấy nhanh những viên đá khỏi khay: đổ một ít nước nóng vào khay.  3.Vì nhiệt độ càng cao, nước càng nhanh bay hơi và chỉ còn lại muối.    - 2-3 HS nhắc lại sự chuyển thể của nước |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm  **Câu 1:** Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào?  A. Rắn                B. Lỏng  C. Khí                 D. Cả 3 đáp án trên  **Câu 2:** Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là  A. Nóng chảy      B. Đông đặc  C. Ngưng tụ         D. Bay hơi  **Câu 3:** Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào?  A. Rắn                  B. Lỏng  C. A hoặc B          D. Không chuyển thể  **Câu 4:** Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí?  A. Sự hình thành của mây B. Băng tan  C. Sương muối  D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo  **Câu 5:**Khi làm muối từ nước biển, người dân làm muối dẫn nước biển vào các ruộng muối. Nước biển bay hơi, người ta thu được muối. Theo em, thời tiết như thế nào thì thuận lợi cho nghề làm muối?  A. Trời hanh khô B. Trời nhiều gió  C. Trời nắng nóng D. Trời lạnh  - GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chú ý lắng nghe.      HS chọn đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Câu 1* | *Câu 2* | *Câu 3* | *Câu 4* | *Câu 5* | | *D* | *A* | *B* | *D* | *C* |       - HS lắng nghe, chữa bài. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

TOÁN: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 03: SỐ CHẴN, SỐ LẺ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:*** - Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.

- Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tổng của 57 685 và 28 193  + Câu 2: Hiệu của 87 234 và 29 156  + Câu 3: Tích của 15 368 và 6  + Câu 4: Thương của 48 175 và 5  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - 85 878  - 68 078  - 92 208  - 9 635  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \* Mục tiêu: + Hiểu thế nào là số chẵn, số lẻ.  + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.  \* Cách tiến hành: | |
| a. - GV yêu cầu học sinh quan sát tranh. 1 HS đọc bóng nói của Mai và Rô bốt.  - GV yêu cầu học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi: Các số đó có đặc điểm gì?  + Học sinh trả lời, nhận xét lẫn nhau.  + Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  b. Số chẵn, số lẻ:  + Các số 10, 12, 14, 16, 18 có đặc điểm gì?  + Các số 11, 13, 15, 17, 19 có đặc điểm gì?  + Số chẵn là số như thế nào?  + Số lẻ là số như thế nào?  - Gọi 1 học sinh đọc lại.  - Gọi 1 học sinh đọc bóng nói của Việt.  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:  + Nêu cách để nhận biết số chẵn, số lẻ. Cho ví dụ.  + Đại diện nhóm trình bài, nhận xét lẫn nhau.  + GV nhận xét, tuyên dương.  + Hỏi: Muốn xác định số chẵn hay số lẻ, ta dựa vào dấu hiệu nhận biết nào? | - Để dễ tìm số nhà, người ta dùng các số chẵn (như 10, 12, 14, 16, 18, ....) để đánh số nhà ở một bên của dãy phố, bên còn lại người ta dùng các số lẻ (như 11, 13, 15, 17, 19, ...)  - Các số 10, 12, 14, 16, 18 đều chia hết cho 2.  - Các số 11, 13, 15, 17, 19 không chia hết cho 2.  - Số chia hết cho 2 là số chẵn.  - Số không chia hết cho 2 là số lẻ.  - HS đọc.  - 1 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các số có chữ số tận cùng 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn. Ví dụ: 40, 72, 214, 96,  2 318, ...  - Các số có chữ số tận cùng 1, 3, 5, 7, 9 là các số lẻ. Ví dụ: 31, 73, 615, 107,  1 909, ...  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Dựa vào chữ số tận cùng (chữ số hàng đơn vị) của số đó. |
| **3. Luyện tập:**  \* Mục tiêu: + Nắm được dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.  + Nêu được các số chẵn, số lẻ trên tia số.  + Đếm được có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Trong các số dưới đây, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Nêu các số chẵn, số lẻ trên tia số dưới đây. (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn, số lẻ.  - Cả lớp làm bài vào vở:    - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 3: Từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ? (Làm việc nhóm 2)  - Hỏi: Muốn biết từ 10 đến 31 có bao nhiêu số chẵn, bao nhiêu số lẻ ta làm thế nào?  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.  + Số chẵn: 12; 108; 194; 656; 72  + Số lẻ: 315; 71; 649; 113; 107  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - 1 HS trình bày: Dựa vào chữ số tận cùng của số đó. Nếu chữ số tận cùng 0; 2; 4; 6; 8 là số chẵn; chữ số tận cùng 1; 3; 5; 7; 9 là số lẻ.  - Số chẵn là: 0; 2; 4; 6; 8; 10; 12  - Số lẻ là: 1; 3; 5; 7; 9; 11.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Viết các số từ 10 đến 31 trên tia số rồi đếm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Từ 10 đến 31 có 11 số chẵn, 11 số lẻ.  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ... sau bài học để học sinh nhận biết số số chẵn, số lẻ.  - Ví dụ: GV viết 8 số bất kì như: 52, 39; 597; 250; 101; 294; 306; 495 vào 8 phiếu. Mời 8 học sinh tham gia trải nghiệm: Phát 8 phiếu ngẫu nhiên cho 8 em, sau đó mời 8 em đứng thành 2 dãy: Số chẵn, số lẻ. Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 8 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Chiều**

**Tiếng Việt: Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: DANH TỪ CHUNG, DANH TỪ RIÊNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:*** - Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm 3 danh từ chỉ người.  + Câu 2: Tìm 3 danh từ chỉ vật.  + Câu 3: Tìm 3 danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên.  + Câu 4: Tìm 3 danh từ chỉ thời gian  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: cô giáo, bố, anh,...  + Trả lời: cái cặp, con mèo, ngôi nhà,..  + Trả lời: mưa, nắng, bão,....  + Trả lời: ngày, buổi sáng, năm,.....  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu: + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng.  - Cách tiến hành: | | |
| **\* Tìm hiểu về danh từ.**  **Bài 1: Xếp các từ trong bông hoa vào nhóm thích hợp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Trò chơi “Gửi thư”. Tìm hộp thư phù hợp với mỗi phong thư.**  - GV nêu cách chơi và luật chơi: GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). GV chuẩn bị tranh hộp thư và các thẻ chữ hình phong thu để HS có thể thả các phong thư vào đúng hộp thư. Nhóm nào thả đúng và xong trước sẽ thắng. GV lưu ý HS chú ý nội dung và quan sát cách viết hoa / viết thường của các từ trong bài 1 theo gợi ý.    - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.  - GV tổng kết: Các từ nhóm A được gọi là danh từ chung. Các từ nhóm B được gọi là danh từ riêng. GV rút ra ghi nhớ:  ***Danh từ chung là danh từ gọi tên một loại sự vật.***  ***Danh từ riêng là danh từ gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. Danh từ riêng được viết hoa.*** | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  + người: Chu Văn An, Trần Thị Lý  + sông: Bạch Đằng, Cửu Long  + thành phố: Hà Nội, Cần Thơ  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.   |  |  | | --- | --- | | Nhóm A (sông, người, thành phố) | - Viết thường  - Gọi tên một loại sự vật | | Nhóm B (Cửu long, Chu Văn An, Hà Nội) | - Viết hoa  - Gọi tên một sự vật cụ thể, riêng biệt. |   - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 3 - 4 HS đọc lại ghi nhớ |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết phân biệt danh từ chung và danh từ riêng trong thực tiễn cuộc sống.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 3. Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn dưới đây:**  Kim Đồng là người anh hùng nhỏ tuổi của Việt Nam. Anh tên thật là Nông Văn Dèn (Có nơi viết là Nông Văn Dền), quê ở thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc làm nhiệm vụ giao liên cho bộ đội ta, anh đã anh dũng hi sinh. Khi đó, anh vừa tròn 14 tuổi.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 4  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu và nội dung bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chung và danh từ riêng trong đoạn văn:  + Danh từ chung: người, anh hùng, tuổi, tên, nơi, quê, thôn, xã, huyện, tỉnh, nhiệm vụ, bộ đội.  + Danh từ riêng: Việt Nam, Kim Đồng, Nông Văn Dèn, Nông Văn Dền, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **Bài tập 4: Tìm danh từ theo gợi ý dưới đây**  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.  - GV nhận xét, tuyên dương chung    \* GDQP: Ca ngợi tinh thần dũng cảm của anh Kim Đồng đã hi sinh từ khi còn rất nhỏ tuổi để bảo vệ tổ quốc. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.  + HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và danh từ riêng để lẫn lộn trong hộp.  + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu)  + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ chung, từ nào là danh từ riêng có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhanh và chính xác sẽ thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**ĐẠO ĐỨC: CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Bài 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động.

- Biết tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các tình huống trong SGK.

- Có khả năng ứng xử phù hợp với những đóng góp của người lao động.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong các hoạt động - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng biết ơn của mình với người lao động.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  + GV đưa ra 4 bức tranh và yêu cầu HS tham gia trò chơi bằng cách quan sát tranh và xác định công việc và đóng góp cho xã hội.  + Tranh 1: Tranh chú thợ điện.  + Tranh 2: Tranh người đánh cá trên biển.  + Tranh 3: Tranh thợ sửa chữa xe máy.  + Tranh 4: Tranh người bán hàng  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi bằng cách xung phong.  + Tranh 1: làm nghề sửa chữa và cung cấp điện thắp sáng. Giúp mọi người có điện để dùng sinh hoạt và lao động.  + Tranh 2: Các ngư dân đánh cá, góp phần cung cấp thực phẩm hải sản cho mọi người.  + Tranh 3: Sửa chữa xe máy, giúp mọi người có phương tiện đi lại.  + Tranh 4: Buôn bán hàng hóa, giúp mọi người có hàng hóa tiêu dùng trong cuộc sống.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: + Học sinh nhận xét được các ý kiến có liên quan đến người lao động và đóng góp của những người lao động. | | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét các ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét.  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:  + Ý kiến 1: Những người lao động kiếm được nhiều tiền mới có đóng góp cho xã hội là ý kiến chưa đúng  + Ý kiến 2: Tất cả sản phẩm trong xã hội có được là nhờ người lao động. Đây là ý kiến đúng.  + Ý kiến 3: Chỉ càn biết ơn những người lao động mà mình sử dụng sản phẩm do họ làm ra. Đây là ý kiến không đúng + Ý kiến 4: Cuộc sống và xã hội tốt đẹp hơn là nhờ công lao của tất cả mọi lao động, đây là ý kiến đúng.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến. (Sinh hoạt N 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và đưa ra ý kiến đồng tình hay không đồng tình với lời nói và việc làm trong tranh:  Tranh 1 và 2: Em đồng tình với ý kiến của bạn vì đó là ý kiến thể hiện được tình yêu và sự trân trọng với những đóng của người lao động.  Tranh 3 và 4: Em không đồng tình với ý kiến của bạn vì đó là ý kiến thể hiện chưa nhận thấy được đóng góp của người lao động.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc tình huống.  - GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra cách xử lý các tình huống trong SGK.  *- Tình huống 1: Nếu em là Nam...?*  *Tình huống 2:* + Nếu là Hồng, Em sẽ ứng xử như thế nào?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc tình huống.  - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và đưa ra xử lý các tình huống trong SGK.  HS trả lời |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp làm việc theo cặp: hai bạn chia sẻ với nhau về một nguồi lao động quanh em  + GV mời các cặp trình bày.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - Các cặp trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Chiều : Thứ ba ngày 17 tháng9 năm 2024**

**TOÁN: CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 03: LUYỆN TẬP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:*** - Củng cố cách nhận biết về nhận biết số chẵn, số lẻ và bổ sung cách nhận biết hai số chẵn liên tiếp, hai số lẻ liên tiếp.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu dấu hiệu nhận biết số chẵn?  + Câu 2: Nêu dấu hiệu nhận biết số lẻ?  + Câu 3: Số 538 là số chẵn hay số lẻ?  + Câu 4: Số 245 là số chẵn hay số lẻ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Số chẵn là số có chữ số tận cùng là 0; 2; 4; 6; 8.  - Số lẻ là số có chữ số tận cùng là 1; 3; 5; 7; 9.  - Số 538 là số chẵn.  + Số 245 là số lẻ.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu: + Củng cố kiến thức về nhận biết số chẵn, số lẻ. | |
| Bài 1. Con ong bay đến bông hoa màu nào nếu:  a) Con ong bay theo đường ghi các số chẵn?  b) Con ong bay theo đường ghi các số lẻ? (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Nêu số nhà còn thiếu. (Làm việc nhóm 2)  - GV cho HS làm bài theo nhóm 2, các nhóm làm bài vào vở.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: a) Số? (Làm việc nhóm đôi)  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.  + Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.  + Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau đơn vị.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  b) – Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.  Nêu tiếp các số chẵn để được ba số chẵn liên tiếp:  Nêu tiếp các số lẻ để được ba số lẻ liên tiếp:  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 4. Từ hai trong ba thẻ số 7, 4, 5, hãy lập tất cả các số chẵn và các số lẻ có hai chữ số. (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV cho HS nêu cách nhận biết số chẵn và số lẻ.  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS lần lượt trả lời, HS khác nhận xét.  a) Con ong bay đến bông hoa màu xanh.  Vì 6 408 số chẵn (Chữ số tận cùng là 8)  b) Con ong bay đến bông hoa màu vàng.  Vì 1965 là số lẻ (Chữ số tận cùng là 5)  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  HS làm bài.  a. Bên dãy số chẵn: 116; 118; **120**; **122**; **124**; 126.  b. Bên dãy số lẻ: 117; 119; **121**; **123**; **125**; 127.  - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Các nhóm làm bài.  + Biết 116 và 118 là hai số chẵn liên tiếp. Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau **2** đơn vị. (Vì 118 – 116 = 2)  + Biết 117 và 119 là hai số lẻ liên tiếp. Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau **2** đơn vị. (Vì 119 -117 = 2)  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS làm bài vào vở  + Nêu tiếp các số chẵn để có ba số chẵn liên tiếp nhau: 78; **80; 82**  + Nêu tiếp các số lẻ để có ba số lẻ liên tiếp nhau: 67; **69; 71**  HS nhận xét và đọc lại số.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Dựa vào chữ số tận cùng.  - HS làm việc theo yêu cầu.  + Các số chẵn có hai chữ số là: 74; 54  + Các số lẻ có hai chữ số là: 47; 45; 57; 75.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa, ...sau bài học để học sinh nhận biết số chẵn, số lẻ.  - Ví dụ: GV chọn 2 đội A và B. Mỗi đội 5 HS. Đội A là dãy nhà ghi số chẵn. Đội B là dãy nhà ghi số lẻ. GV ghi số số nhà đầu tiên của mỗi dãy. Đội nào ghi có số nhà tiếp theo nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 10 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Lịch sử và địa lí: Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:** - Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...

- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng một số phương tiện học

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và GT được một số phương tiện hỗ trợ học tập.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, TH các hoạt động về Lịch sử, Địa lí.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung. | | |
| - GV giới thiệu một số hiện vật đồ cổ,.. để khơỉ động bài học.  + Đố các em trong tranh có những hiện vật gì?  + Nhờ vào đâu mà các em biết các số liệu đó?  + Đúng rồi, những các em thấy trong bức tranh người ta gọi đó là hiện vật. Vậy hiện vật là gì? sử dụng diện vật để làm gì? thì cô mời các em cùng làm quen với bài học hôm nay nhé! | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi  + Trong tranh có các đồ gồm có hoa văn.  + Em quan sát cá hình trong tranh.  + HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:***-** Mục tiêu:  + Hiểu được hiện vật là gì? Vì sao cần hiện vật trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Hiện vật (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV giới thiệu hình ảnh về hiện vật : Trống đồng, các đồ vật và giải thích:  *Hiện vật là những di tích, đồ vật,...của con người được lưu lại. Đó là những bằng chứng quan trọng để hiểu về quá khứ.*  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Cùng bạn đặt câu hỏi tìm hiểu về hiện vật.  + Mô tả về trống đồng (hình dạng, màu sắc, hoa văn.  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - HS lắng nghe GV giải thích về hiện vật.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên:  + Có những hiện vật gì trong tranh? (trống đồng, bình gốm, chén,…)  + Tên hiện vật trong tranh là gì” (Trống đồng Ngọc Lũ.  + Các hiện vật đó trưng bày ở đâu ? (trưng bày tại bảo tàng lịch sử Quốc gia)  + Ai tạo ra trống đồng? (nguwòi dân Đông Sơn đã tạo ra trống đồng)  + ....  + Trống đồng được làm bằng đồng, có hình tròn, có quai. Mặt trống đồng được khắc các hoa văn cổ xưa như hoa, lá, chim, người,…  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập -** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức về hiện vật, biết sử dụng hiện vật trong học tập môn Lịch sử Địa lí.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về hiện vật (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  + Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ?  - GV mời các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - GV nhận xét tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trên  + Tại sao hiện vật được coi là bằng chứng quan trọng để tìm hiểu về quá khứ là vì hiện vật liên quan trực tiếp đến sự kiện lịch sử; ra đời vào thời điểm diễn ra sự kiện, phản ánh lịch sử sự kiện đó.  - Các nhóm trình bày, các nhóm khác lắng nghe, góp ý.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS vận dụng nội dung bài học vào thực tiến:  Em lãy lựa chọn đồ vật có nhiều kỉ niệm đối với em (đồ chơi, bức ảnh, cuốn sách,...) để viết đoạn văn ngắn 3-5 câu giới thiệu về đồ vật đó.  - GV thu bài nhận xét, đánh giá kết quả vận dụng của học sinh.  - Nhận xét tiết dạy | - HS lắng nghe câu hỏi và tiến ành làm bài vào vở.  + HS nộp kết quả vận dụng | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiếng Việt: Bài 03: ANH EM SINH ĐÔI (3 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT Bài: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:*** - Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết phân tích, đánh giá và chia sẻ những ý kiến của mình với bạn bè. Biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết tôn trọng vẻ riêng và những điểm tương đồng giữa mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

\* GDKNS: Biết được ý nghĩa của việc làm chủ cảm xúc đối với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần làm gì?  + Câu 2: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như thế nào  + Câu 3: Kể tên 2 câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã được đọc hoặc được nghe.  + Câu 4: Kể tên 2 câu chuyện về các con vật mà em đã được đọc hoặc được nghe.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Khi viết đoạn văn nên ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu rõ lí do.  + Trả lời: Đoạn văn nêu ý kiến được trình bày như sau: Mở đầu; Triển khai; Kết thúc.  + Trả lời: Câu chuyện bó đũa; Sự tích cây vú sữa .....  + Trả lời: Rùa và Thỏ; Dế Mèn phiêu lưu kí....  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Luyện tập**  - Mục tiêu: + Biết tìm ý cho đoạn văn nêu ý kiến.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| **\* Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:**  **Đề 1:** Viết đoạn văn nên lí do yêu thích một câu chuyện về tình cảm gia đình mà em đã đọc hoặc đã nghe.  **Đề 2:** Viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện về các con vật mà em đã đọc hoặc đã nghe.  **\* Chuẩn bị:**  - 1 HS đọc 2 đề bài.  - GV hướng dẫn HS lựa chon 1 trong 2 đề và xác định yêu cầu trọng tâm của đề bài.  - GV mời HS đọc các yêu cầu chuẩn bị.  + Em thích câu chuyện nào? Câu chuyện đó em đã đọc hay được nghe kể?  + Vì sao em thích câu chuyện đó? (Câu chuyện có nội dung gì hấp dẫn? Nhân vật nào thú vị? Chi tiết nào ấn tượng?  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong  nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - GV lưu ý HS nêu lí do yêu thích một câu chuyện thật rõ ràng, thuyết phục vì đây là trọng tâm của đề bài.  - GV nhận xét chung.  \* Tìm ý:  - GV hướng dẫn HS trong kĩ gợi ý theo từng phần của đoạn văn (mở đầu, triển khai, kết thúc)  - GV hướng dẫn HS dựa vào các câu trả lời ở phần Chuẩn bị, tìm ý cho bài làm của mình.  - HS viết vào vở hoặc giấy nháp các ý đã tìm được.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Góp ý và chỉnh sửa.  - GV yêu cầu HS đổi vở với bạn trong nhóm, đọc thầm (phần tìm ý của bạn, góp ý nhận xét theo hướng dẫn)  + Thông tin về câu chuyện rõ ràng, đầy đủ.  + Lí do yêu thích câu chuyện được trình bày thuyết phục, có dẫn chứng cụ thể.  - GV hướng dẫn HS chỉnh sửa .  \* GDKNS: Biết được ý nghĩa của việc làm chủ cảm xúc đối với bản thân. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Yêu cầu HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến để trình bày trong nhóm.  + Đề 1:  + Đề 2:  - 4 nhóm trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét.  - 1 HS đọc bài.  - HS thực hiện  - HS viết bài vào vở hoặc giấy nháp.  - HS đổi vở nhận xét.  - HS chỉnh sửa theo nhận xét. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức hướng dẫn HS viết, vẽ,.. lên một tấm bìa cứng để giới thiệu bản thân mình một cách thật sáng tạo. VD: Sử dụng các từ ngữ độc đáo, ấn tượng để mô tả bản thân, trang trí bằng các hình vẽ, biểu tượng, … thật đẹp, sử dụng các khung hình hoặc ô chữ để giúp bài giới thiệu trông hấp dẫn hơn.  - GV lưu ý HS chú ý viết hoa khi sử dụng các danh từ riêng trong phần giới thiệu. Sau khi làm xong tấm bìa giới thiệu về bản thân, HS có thể chia sẻ và xin góp ý của người thân  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | |

**Thứ tư ngày tháng năm 202**

**Tiếng Việt: Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn một loài hoa, tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi,.... (Làm việc nhóm đôi)  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Trong lời giới thiệu của bạn, em muốn bổ sung điều gì?  - Em thích loài hoa nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa trả lời câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? Ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, hương thơm, lợi ích khác nhau, con người có giống như vậy không, chúng ta cùng tìm hiểu điều đó qua bài tập đọc *Công chúa và người dẫn chuyện* nhé! | - HS Làm việc theo nhóm đôi.  + 3 nhóm trình bày trước lớp. Nhóm khác nhận xét.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ đang nói chuyện với nhau,....  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Đọc phân biệt giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *vui lắm*.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nhường vai chính cho bạn.*  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến *Giét – xi nói.*  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Giét – xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Sau bữa trưa, cô giáo thông báo / Giét – xi được chọn đóng vai công chiwá trong vở kịch sắp tới; ...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2 - 3 HS đọc câu.  *-* 4 học sinh đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.  + Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: *Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.*  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa một số từ:  + Ngưỡng mộ: là một cảm xúc xã hội cảm nhận được khi quan sát những người có năng lực, tài năng hoặc kĩ năng vượt quá tiêu chuẩn.  + Hào hứng: Cảm thấy có hứng thú mạnh mẽ.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân, …  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm các câu văn thể hiện thái độ của Giét – xi đối với mỗi vai diễn được giao?  + Câu 2: Vì sao Giét – xi buồn khi phải đổi sang vai người dẫn chuyện?  + Câu 3: Theo em, mẹ rủ Giét – xi cùng nhổ cỏ vườn để làm gì?  A. Mẹ muốn dạy cho Giét – xi biết cách làm cỏ vườn.  B. Mẹ muốn Giét – xi biết tên các loại hoa cỏ trong vườn.  C. Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.  D. Mẹ muốn Giét – xi quên đi chuyện đóng kịch.  + Câu 4: Đoán xem Giét – xi cảm thấy thế nào khi trò chuyện cùng mẹ?  Câu 5: Em học được điều gì từ câu chuyện trên?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: ***Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.*** | | - Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vai công chúa: Cảm nhận được ánh mắt ngưỡng mộ của bạn bè, Giét – xi vui lắm. Về nhà, Giét – xi hào hứng kể cho mẹ nghe.  + Vai người dẫn chuyện: Lời cô rất dịu dàng nhưng Giét – xi thấy buốn lắm. Sau không buồn khi phải nhường vai chính cho bạn!  + Giét – xi buồn vì nghĩ rằng vai công chúa mới là vai chính, vai quan trọng / được đóng vai công chúa các bạn mới ngưỡng mộ vì công chúa rất xinh đẹp, còn vai người dẫn chuyện là vai phụ, không quan trọng.  + Đáp án C: Mẹ muốn Giét – xi hiểu: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.  + Giét – xi hiểu vai công chúa và người dẫn chuyện trong vở kịch đều quan trọng như nhau, mỗi vai có một giá trị riêng. Con người cũng như những loài hoa, mỗi người có một vẻ đẹp và giá trị riêng (Người đóng vai công chúa thể hiện lời nói, hành động của công chúa. Còn người đóng vai người dẫn chuyện có vai trò thông báo thông tin về thời gian, không gian, địa điểm, thậm chí cả về hoàn cảnh sống của nhân vật, kể về những gì xảy ra trong quá khứ hoặc ở bên ngoài sân khấu mà khán giả không trực tiếp nhìn thấy, ...). Giét – xi sẽ cảm thấy không buồn nữa...  + Qua câu chuyện, em học được vai diễn nào cũng quan trọng và góp phần làm nên thành công cho vở kịch, vì mỗi vai có một vai trò riêng; Em học được bài học phải ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...  - HS lắng nghe.  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện.*  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét về một nhân vật mà em yêu thích trong câu chuyện trên.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiến hành thảo luận.  Các danh từ chỉ người trong bài đọc *Công chúa và người dẫn chuyện* là: công chúa, người dẫn chuyện, Giét – xi, cô giáo, mẹ, bạn bè,…  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  Trong câu chuyện Công chúa và người dẫn chuyện, em thích nhất là nhân vật mẹ của Giét – xi. Người mẹ hiền từ và luôn giúp đỡ, động viên con gái mình, khiến Giét – xi nhận ra: *Mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng của mình.*  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

TOÁN: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 04: BIỂU THỨC CHỨA CHỮ.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.

- Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.

- Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?  + Câu 2: Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau mấy đơn vị?  + Câu 3: Tìm số chẵn liền sau của số 518?  + Câu 4: Tìm số lẻ liền trước của số 101?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Hai số chẵn liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.  - Hai số lẻ liên tiếp hơn kém nhau 2 đơn vị.  - Số chẵn liền sau của số 518 là 520.  - Số lẻ liền trước của số 101 là 99.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  \* Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức chứa một chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| a. GV đưa ra tình huống.  + Nam gấp được mấy cái thuyền?  + Việt gấp được mấy cái thuyền?  + Cả Nam và Việt gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền?  + Mai Gấp được bao nhiêu cái thuyền.  + Rô – bốt đã nói Mai gấp được bao nhiêu cái thuyền?  + Vậy Nam và Mai gấp được tất cả bao nhiêu cái thuyền?  - GV: 2 + a là biểu thức có chứa chữ.  + Nếu a = 4 thì 2 + a = ?  - Tương tự, GV hướng dẫn HS tìm giá trị của biểu thức 2 + a nếu a = 12.  - GV: Mỗi lần thay chữ a bằng một số ta tính được một giá trị của biểu thức 2 + a.  b. Tính giá trị của biểu thức 40 – b với b = 15.  - Yêu cầu HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.  - Gọi HS trình bày bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - Nam gấp được 2 cái thuyền.  - Việt gấp được 4 cái thuyền.  - 2 + 4 = 6 (cái thuyền)  - Chưa biết.  - Rô – bốt nói Mai gấp được a cái thuyền.  - 2 + a (cái thuyền)  + Nếu a = 4 thì 2 + a = 2 + 4 = 6. 6 là giá trị của biểu thức 2 + a.  + Nếu a = 12 thì 2 + a = 2 + 12 = 18. 18 là giá trị của biểu thức 2 + a.  - 1 HS nhắc lại.  - HS làm bài vào giấy nháp. 1 HS lên bảng làm bài.  40 – b = 40 – 15  = 25  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Tính được giá trị của biểu thức chứa chữ với các giá trị cụ thể của mỗi chữ trong biểu thức đó.  + Vận dụng vào tính chu vi hình vuông theo các công thức có chứa chữ.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. (Làm việc cá nhân)  - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.  a) 125 : m với m = 5.  b) (b + 4) x 3 với b = 27.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Chu vi P của hình vuông có độ dài cạnh là a được tính theo công thức: P = a x 4. Hãy tính chu vi hình vuông với a = 5 cm; a = 9 cm.  (Làm việc nhóm đôi)  - GV mời 1 HS đọc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.  GV: a x 4 là biểu thức gì?  - GV yêu cầu HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 3: Chọn giá trị của biểu thức 35 + 5 x a trong mỗi trường hợp sau.  (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  a) Nếu m = 5 thì 125 : m = 125 : 5 = 25.  Nếu b = 27 thì (b + 4) x 3 = (27 + 4) x 3 = 31 x 3 = 93  - HS đổi vở soát, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn tính chu vi hình vuông ta lấy độ dài một cạnh nhân với 4.  - a x 4 là biểu thức có chứa một chữ.  - HS làm bài theo nhóm.  Nếu a = 5 cm thì P = a x 4 = 5 x 4 = 20 (cm)  Nếu a = 9 cm thì P = a x 4 = 9 x 4 = 36 (cm)  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo yêu cầu.  + Giá trị của biểu thức 35 + 5 x a với a = 2 là 45 (Vì P = 35 + 5 x 2 = 35 + 10 = 45)  + Giá trị của biểu thức 35 + 5 x a với a = 5 là 60 (Vì P = 35 + 5 x 5 = 35 + 25 = 60)  + Giá trị của biểu thức 35 + 5 x a với a = 7 là 70 (Vì P = 35 + 5 x 7 = 35 + 35 = 70)  + Giá trị của biểu thức 35 + 5 x a với a = 6 là 65 (Vì P = 35 + 5 x 6 = 35 + 30 = 65)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**HĐTN: CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Tiết 5: Sinh hoạt theo chủ đề:**

**GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Nâng cao ý thức xây dựng môi trường trường học xanh, sạch, đẹp.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết xây dựng kế hoạch chi tiết để thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết dựa vào kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động lập kế hoạch để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp, HS biết yêu trường, yêu lớp và cảnh quan thiên nhiên.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để xây dựng kế hoạch chi tiết theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, HS thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Em yêu trường em” – Sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS nhận ra được các khu vực trong trường học của mình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi đoán tranh (Làm việc nhóm 4)**  - GV chia lớp thành 6 nhóm để cùng chơi trò chơi.  - GV giới thiệu trò chơi *Đoán tranh* và phổ biến luật chơi như sau:  + Dán các bức tranh về những khu vực trong trường học lên bảng, GV mở một mảnh ghép ở từng tranh. Các nhóm cùng đoán xem đó là khu vực nào trong trường học.  + Các nhóm sẽ rung chuông giành quyền trả lời. Nhóm nào rung chuông nhanh nhất sẽ được trả lời trước.  + Nhóm đoán đúng nhiều khu vực nhất là nhóm chiến thắng.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi  - GV kết luận: Trong trường có nhiều khu vực khác nhau, mỗi khu vực có những nét đặc trưng riêng và tiện ích riêng. Cô khen ngợi các em đã nhanh mắt đoán được tên các khu vực trong trường mình. | | - HS lắng nghe quan sát và lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia trò chơi *Đoán tranh.*  - HS nêu cảm nghĩ. |
| **3. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu: HS xây dựng được kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Lập kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.**  **(1) (Làm việc nhóm 6)**  - GV phổ biến nhiệm vụ: dựa vào kết quả khảo sát thực trạng trong tiết trước, các nhóm thảo luận xây dựng kế hoạch giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo các gợi ý sau:  **-** GV mời cả lớp sinh hoạt nhóm 6.  **(2) (Làm việc cả lớp)**  - GV tổ chức cho các nhóm lên chia sẻ bản kế hoạch của nhóm mình trước lớp.  - GV nêu thêm ý kiến cho HS hoàn thiện bản kế hoạch.  - GV kết luận: Để có thể thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp, các em cần phải lập kế hoạch chi tiết, cụ thể, rõ ràng. Đây là một việc làm thiết thực phù hợp với lứa tuổi để góp phần giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. Các nhóm hãy cùng thực hiện tốt kế hoạch đã xây dựng. | - HS lắng nghe nhiệm vụ cần thực hiện.  - HS quan sát, đọc kĩ các gợi ý để thực hiện.  - Các nhóm tiến hành thảo luận để xây dựng kế hoạch.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Công việc cần làm | Phân công nhiệm vụ | Khu vực trong trường | Dụng cụ cần chuẩn bị | Thời gian thực hiện | Những lưu ý khi thực hiện | | Dọn cỏ sân trường | - Tổ 1,2 dọn cỏ.  - Tổ 3,4 nhặt rác. | Sân trường | - cuốc  - liềm  - hoa  - . .. | Thứ 7 | - Khi sử dụng dụng cụ cần chú ý. | | Trồng hoa trước hành lang lớp học | - Tổ 1,2 dọn cỏ.  - Tổ 3,4 trồng hoa. | Hành lang trường | - cuốc  - liềm  - hoa  - . .. | Thứ 7 | - Khi sử dụng dụng cụ cần chú ý. |   - Các nhóm khác lắng nghe và đóng góp ý kiến cho bản kế hoạch của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà cùng người thân lập kế hoạch giữ gìn vệ sinh ở nhà của em.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Thứ 5 ngày 19 tháng 9 năm 2024**

TOÁN: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 04: LUYỆN TẬP (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.

- Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính giá trị của các biểu thức sau:  + Câu 1: 275 : a với a = 5  + Câu 2: 65 + b x 6 với b = 7  + Câu 3: 128 – m : 5 với m = 30  + Câu 4: n x 9 – 15 với n = 3  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Với a = 5 thì 275 : a = 275 : 5 = 55  - Với b = 7 thì 65 + b x 6 = 65 + 7 x 6 = 65 + 42 = 107  - Với m = 30 thì 128 – m : 5 = 128 – 30 : 5 = 128 - 6 = 122  - Với n = 3 thì n x 9 – 15 = 3 x 9 – 15 = 27 - 15 = 12  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức chứa hai chữ và tính được giá trị của biểu thức chứa hai chữ.  + Vận dụng giải bài toán tính chu vi hình chữ nhật và các bài toán liên quan khác.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình chữ nhật.  - GV: Chu vi hình chữ nhật có chiều dài a, chiều rộng b (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: P = (a + b) x 2. Hãy tính chu vi hình chữ nhật theo kích thước như bảng sau:  - GV giới thiệu: (a + b) x 2 là biểu thức có chứa hai chữ.  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chiều dài | Chiều rộng | Chu vi hình chữ nhật (cm) | | 10 | 7 | 34 | | 25 | 16 | ? | | 34 | 28 | ? |   - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: a) Tính giá trị của biểu thức a + b x 2 với a = 8, b = 2.  n) Tính giá trị của biểu thức (a + b) : 2 với a = 15, b = 27.  (Làm việc nhóm đôi)  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi vào vở.  - Các nhóm trình bày bài làm  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Quãng đường ABCD gồm 3 đoạn như hình vẽ dưới đây. (Làm việc nhóm 4)    Hãy tính độ dài quãng đường ABCD với:  a) m = 4 km, n = 7 km.  b) m = 5 km, n = 9 km.  + GV mời HS nêu cách tính độ dài quãng đường ABCD.  - GV cho HS làm bài theo nhóm.  a) m = 4 km, n = 7 km.  b) m = 5 km, n = 9 km.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4.  a) Tính giá trị của biểu thức 12 : (3 – m) với m = 0; m = 1; m = 2.  b) Trong ba giá trị của biểu thức tìm được ở câu a, với m bằng bao nhiêu thì biểu thức 12 : (3 – m) có giá trị lớn nhất? (Làm việc nhóm hoặc thi ai nhanh ai đúng.)  - GV chia nhóm hoặc thi để hoàn thành bài tập  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương.  - GV nêu bài toán tổng quát: Với giá trị nào của a thì biểu thức12 : (3 – a) có giá trị lớn nhất?  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 tìm kết quả.  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét. GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo) rồi nhân với 2.  - 1 HS nhắc lại.  - HS lắng nghe.  - HS lần lượt trả lời,HS khác nhận xét.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Chiều dài | Chiều rộng | Chu vi hình chữ nhật (cm) | | 10 | 7 | 34 | | 25 | 16 | 82 | | 34 | 28 | 124 |   - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài vào vở.  a) Nếu a = 8, b = 2 thì a + b x 2 = 8 + 2 x 2 = 8 + 4 = 12.  b) Nếu a = 15, b = 27 thì (a + b) : 2 =  (15 + 27) : 2 = 42 : 2 = 21.  - Các nhóm trình bày.  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - Độ dài quãng đường ABCD (độ dài đường gấp khúc ABCD): m + 6 + n.  - Các nhóm làm bài.  Bài giải:  a) Độ dài quãng đường ABCD là:  4 + 6 + 7 = 17 (km)  b) Độ dài quãng đường ABCD là:  5 + 6 + 9 = 20 (km)  Đáp số: a) 17 km b) 20km  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo yêu cầu.  a) Nếu m = 0 thì 12 : (3 – m) = 12 : (3 –0) = 12 : 3 = 4.  Nếu m = 1 thì 12 : (3 – 1) = 12 : (3 – 1) = 12 : 2 = 6.  Nếu m = 2 thì 12 : (3 – 2) = 12 : (3 – 2) = 12 : 1 = 12.  b) Từ ba giá trị của biểu thức tính được ở câu a, HS tìm được với m = 2 thì biểu thức 12 : (3 – m) có giá trị lớn nhất là 12.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS nhắc lại yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4.  + Cách 1: Nhận xét: 3 – a khác 0, a không thể là 3; a bé hơn 3 để 3 trừ được cho a. Vậy a chỉ có thể là a = 0; a = 1; a = 2.  Nếu a = 0 thì 12: (3 – a) = 12:(3 – 0)= 4  Nếu a = 1 thì 12: (3 – a) = 12:(3 – 1)= 6  Nếu a = 2 thì 12: (3 – a) = 12:(3 –2)= 12  Mà 12 > 6 > 4, vậy với a = 2 thì biểu thức 12 : (3 – a) có giá trị lớn nhất.  + Cách 2: Nhận xét: Trong phép chia  12 : (3 – a), số bị chia 12 không đổi, số chia (3 – a) càng bé thì thương càng lớn. Do đó thương của 12 chia cho (3 – a) lớn nhất khi (3 – a) bé nhất có thể, khi đó 3 – a = 1 hay a = 2. Vậy với a = 2 thì biểu thức 12 : (3 – a) có giá trị lớn nhất.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...  - Ví dụ: GV chọn 9 HS. GV viết vào 3 phiếu ghi số đo của chiều dài hình chữ nhật; 3 phiếu ghi số đo chiều rộng hình chữ nhật; 3 phiếu ghi chu vi của hình chữ nhật. GV phát 9 phiếu ngẫu nhiên cho 9 em, sau đó mời 9 em đứng thành 3 đội (chiều dài, chiều rộng, chu vi). Đội nào nhanh và chính xác hơn sẽ chiến thắng, được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - 9 HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**KHOA HỌC: CHỦ ĐỀ 1: CHẤT**

**Bài 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA NƯỚC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.

- Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.

- Giải thích được một số hiện tượng tự nhiên liên quan đến sự chuyển thể và ứng dụng Sự chuyển thể của nước trong đời sống.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Qua quan sát hình vẽ, nói được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng kiến thức từ bài học vẽ được sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” – Nhạc và lời Hoàng Hà để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Chỉ trên sơ đồ và trình bày được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2. Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.**  **\* Hoạt động 4: Tìm hiểu về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. (Làm việc cá nhân)**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 ở trang 12 SGK và đọc các thông tin gắn với mỗi quá trình trong vòng tuần hoàn để hiểu được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS chỉ trên hình và trình bày vòng tuần hoàn của nước mà không cần nhìn thông tin.  - GV yêu cầu HS nhận xét bạn trình bày.  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV treo hình phóng to sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, gọi 2 HS lên chỉ và trình bày vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV cho HS xem clip về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 12 trong SGK.  *(GV nhấn mạnh cho HS ở giai đoạn a, quá trình bay hơi nước vào không khí xảy ra trên bề mặt Trái Đất bao gồm: ao, hồ, sông, suối, biển, đất, cây cối,... ngay cả khi có nắng hay không có nắng (khi không có nắng bay hơi chậm hơn khi có nắng)).* | - HS dựa vào những gợi ý trong hình, chỉ trên sơ đồ và nói về vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên theo thứ tự a, b, c trong sách giáo khoa.  - HS thực hiện và trình bày vòng tuần hoàn của nước lưu loát mà không cần nhìn thông tin.  - Nhận xét cách trình bày của bạn.  - HS lên bảng chỉ và trình bày.  - Các bạn khác nhận xét.  - HS quan sát clip trên bảng để ghi nhớ kiến thức đã học.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe và ghi nhớ. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Vẽ được sơ đồ và ghi chú được “Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên”.  + Chơi trò chơi vui vẻ và có hiệu quả.  - Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 5:** Vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV gọi HS đọc yêu cầu câu 2 trong SGK.  - GV yêu cầu HS vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của em và ghi chú thích vào sơ đồ rồi chia sẻ với các bạn.  - GV lưu ý HS vẽ theo ý tưởng nhưng phải đúng, đủ các quá trình chuyển thể của nước trong tự nhiên.  - GV quan sát HS trong quá trình vẽ ở lớp.  - GV tuyên dương HS vẽ đẹp và có ý tưởng hay trong quá trình thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, treo bản vẽ đẹp trên bảng hoặc ở góc học tập của lớp để cả lớp cùng tham khảo. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân, tự vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước theo ý tưởng của mình rồi chia sẻ với các bạn.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thực hiện vẽ tranh theo yêu cầu.  - HS trưng bày sản phẩm của mình.  - Bình chọn những bức tranh đúng yêu cầu và đẹp mắt.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tôi là nước”.  - GV và HS cả lớp đánh giá để quyết định giải nhất trong việc diễn xuất, giọng kể truyền cảm khi đóng vai NƯỚC.  - Nhận xét sau tiết dạy  - Dặn dò về nhà. | - Một số học sinh lên bảng đóng vai NƯỚC kể về cuộc phiêu lưu của mình trong tự nhiên.  - Cả lớp quan sát bạn đóng vai.  - Bình chọn bạn kể hay nhất, đủ tiêu chí để nhận giải.  - Học sinh lắng nghe và cam kết thực hiện.  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |

**Tiếng Việt: Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (4 tiết)**

**Tiết 3: VIẾT**

**Bài: VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Gọi 4 HS bất kì trình bày bức tranh giới thiệu bản thân đã làm ở nhà.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời….  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:+ Viết được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Đề bài: Viết đoạn văn nêu lí do thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  **1. Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở bài 3, viết đoạn văn nêu lí do yêu thích một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.**  - GV gọi HS đọc đề bài, xác định yêu cầu trọng tâm.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ, chuẩn bị ý kiến rồi trao đổi theo nhóm 4.  - GV gọi đại diện 3 nhóm nêu ý kiến.  - GV hướng dẫn HS đọc phần lưu ý.  *Lưu ý:*  *+ Chọn cách giới thiệu câu chuyện gây được chú ý và nêu nhận xét, đánh giá chung về câu chuyện.*  *+ Trình bày rõ các lí do yêu thích câu chuyện và đưa dẫn chúng minh họa.*  *+ Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.*  **2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**  - GV hướng dẫn HS cách đọc soát bài viết theo những tiêu chí trong SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | .  *thuận, yêu thương lẫn nhau. Bằng bài học về chiếc đũa, người cha đã khuyên các con rằng: “Chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Thế nên anh em trong nhà phải biết yêu thương, đùm bọc và đoàn kết với nhau.” Chính những lời dạy ấy đã mang đến cho các con những bài học quý giá trong cuộc sống, về sự đoàn kết sẽ làm được mọi thứ, bài học biết chia sẻ và yêu thương lẫn nhau.*  + Nhân vật: *Nhân vật người cha đóng vai trò quan trọng trong cả câu chuyện. Nhờ có nhân vật này mà tình cảm của các con đã được gắn kết.*  + Chi tiết: *Em còn đặc biệt thích chi tiết “người cha thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng”. Chi tiết này thể hiện rõ sự thất bại, yếu đuối khi chỉ đơn lẻ một mình.*  - Cách kết thúc: *Dù được nghe đã lâu nhưng câu chuyện vẫn luôn có dấu ấn khó*  *phai trong lòng em.*  - Cách dùng từ, đặt câu: hợp lí, rõ ràng.  - Cách thức trình bày đoạn văn: Các câu trong đoạn văn được viết liên tục, không xuống dòng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”.  + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)  + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)  + Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham vận dụng.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**Thứ sáu Ngày 20 tháng 9 năm 2024**

**Tiếng Việt: Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (4 tiết)**

**Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG**

**Bài: ĐỌC CÂU CHUYỆN VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ NĂNG KHIẾU NỔI BẬT.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp cửa mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một người mà em biết có tài năng đặc biệt  + Câu 2: Giới thiệu điều em ngưỡng mộ và học tập ở người đó  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi. HS nối tiếp nhau trả lời.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Tìm đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.  + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên những câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1: Đọc câu chuyện về những người có năng khiếu nổi bật.**  - GV gợi ý :  + Thần đồng đất Việt  + Danh nhân thế giới - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1.  - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gới thiệu câu chuyện mình đã đọc tên truyện, tên tác giả đọc ở đậu...  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  + Em tìm đọc câu chuyện về người có năng khiếu nổi bật qua sách báo, internet,…  - HS lắng nghe, suy nghĩ.  - HS thảo luận theo nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS nhận xét bạn mình.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | PHIẾU ĐỌC SÁCH | | | | Tên câu chuyện | Tác giả | Ngày đọc | | Nội dung chính | | | | Lí do yêu thích câu chuyện | | | | Mức độ yêu thích | | |   - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2.  Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý.  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **3. Trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện mà em đã đọc.**  Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó có năng khiếu gì nổi bật? Em hãy nêu tinh cảm, cảm xúc của minh về nhân vật đó,... | | - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn.  HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếụ đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.  HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét cho nhau.  - Lớp Theo dõi bổ sung.  HS làm việc nhóm 3 hoặc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,...  - Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV cho HS thực hiện *Kề với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.*  - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Dặn dò HS ôn bài 4 và đọc trước bài 5. | - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

TOÁN: **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

Bài 04: LUYỆN TẬP (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.

- Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  \* Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  \* Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Cho biểu thức: 16 : (4 – a).  + Câu 1: Tính giá trị của biểu thức với a = 0  + Câu 2: Tính giá trị của biểu thức với a = 2  + Câu 3: Tính giá trị của biểu thức với a = 3  + Câu 4: Với giá trị nào của a để biểu thức có giá trị lớn nhất?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  - Với a = 0 thì 16 : (4 – a) = 16 : (4 – 0) = 16 : 4 = 4  - Với a = 2 thì 16 : (4 – a) = 16 : (4 – 2) = 16 : 2 = 8  - Với a = 3 thì 16 : (4 – a) = 16 : (4 – 3) = 16 : 1 = 16  - Với a = 3 thì 16 : (4 – a) có giá trị lớn nhất là 16.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  \* Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức chứa ba chữ.  + Vận dụng thực hành tính giá trị của biểu thức chứa ba chữ vào các bài tập cơ bản.  \* Cách tiến hành: | |
| Bài 1. (Làm việc cá nhân)  - GV mời 1 HS đọc quy tắc tính chu vi hình tam giác.  - GV: Chu vi P của hình tam giác có độ dài ba cạnh lần lượt là a, b, c (cùng đơn vị đo) được tính theo công thức: P = a + b + c. Hãy tính chu vi hình hình tam giác biết:  - GV giới thiệu: a + b + c là biểu thức có chứa ba chữ.  - GV yêu cầu học sinh làm bài cá nhân vào vở.  a) a = 62 cm, b = 75 cm, c = 81 cm.  b) a = 40 dm, b = 61 dm, c = 72 dm.  - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Bài 2: Với m = 9, n = 6, p = 4 hai biểu thức nào có giá trị bằng nhau?(Làm việc nhóm 2)  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - Muốn tính chu vi hình tam giác ta tính tổng độ dài ba cạnh của hình tam giác đó (cùng đơn vị đo).  - 1 HS nhắc lại.  - HS làm bài vào vở.  Bài giải:  a) Chu vi hình tam giác là:  62 + 75 + 81 = 218 (cm)  b) Chu vi hình tam giác là:  40 + 61 + 72 = 173 (dm)  Đáp số: a) 218 cm; b) 173 dm.  - HS theo dõi, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài theo nhóm 2.  A) Với m = 9, n = 6, p = 4 thì m – (n – p) = 9 – (6 – 4) = 9 – 2 = 7.  B) Với m = 9, n = 6, p = 4 thì m x (n – p) = 9 x (6 – 4) = 9 x 2 = 18.  C) Với m = 9, n = 6, p = 4 thì m x n – m x p = 9 x 6 – 9 x 4 = 54 – 45 = 9.  D) Với m = 9, n = 6, p = 4 thì m – n + p = 9 – 6 + 4 = 3 + 4 = 7.  Vậy: m – (n – p) = m – n + p  m x (n – p) = m x n – m x p  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  \* Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  \* Cách tiến hành: | |
| GV tổ chức Trò chơi: Hái bưởi.  - GV hướng dẫn luật chơi (cặp đôi)  - Tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |

**Luyện tập Tiếng Việt: Bài 04: CÔNG CHÚA VÀ NGƯỜI DẪN CHUYỆN (4 tiết)**

**ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.

- Nhận biết được đặc điểm của từng nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được suy nghĩ của nhân vật thông qua lời nói, hành động của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Cũng như các loài hoa, mỗi người có vẻ đẹp và giá trị riêng.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng vẻ đẹp và giá trị của những người xung quanh; đánh giá, nhận xét, bày tỏ ý kiến về vẻ đẹp của mỗi người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS lựa chọn một loài hoa, tưởng tượng mình là loài hoa đó để giới thiệu trong nhóm: tên, màu sắc, vẻ đẹp, hương thơm, ích lợi,.... (Làm việc nhóm đôi)  + Đại diện nhóm trình bày trước lớp.  - Trong lời giới thiệu của bạn, em muốn bổ sung điều gì?  - Em thích loài hoa nào? Vì sao?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa trả lời câu hỏi: Tranh vẽ những ai? Họ đang làm gì? Ở đâu?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV: Mỗi loài hoa có một vẻ đẹp, hương thơm, lợi ích khác nhau, con người có giống như vậy không, chúng ta cùng tìm hiểu điều đó qua bài tập đọc *Công chúa và người dẫn chuyện* nhé! | - HS Làm việc theo nhóm đôi.  + 3 nhóm trình bày trước lớp. Nhóm khác nhận xét.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - Tranh vẽ mẹ và bạn nhỏ đang nói chuyện với nhau,....  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Công chúa và người dẫn chuyện***.  + Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời của mỗi nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. Đọc phân biệt giọng điệu của các nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 4 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến *vui lắm*.  + Đoạn 2: tiếp theo cho đến *nhường vai chính cho bạn.*  + Đoạn 3: tiếp theo cho đến *Giét – xi nói.*  + Đoạn 4: đoạn còn lại.  - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Giét – xi, ngưỡng mộ, sân khấu, xấu hổ,...*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *Sau bữa trưa, cô giáo thông báo / Giét – xi được chọn đóng vai công chiwá trong vở kịch sắp tới; ...*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 4.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2 - 3 HS đọc câu.  *-* 4 học sinh đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. VD: *vui lắm, hào hứng, buồn lắm,...*  - Mời 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 4 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: ý thức được và biết trân trọng giá trị của mình vì mỗi người đều có vẻ đẹp và những điều đáng quý,...  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**Chiều Lịch sử và địa lí:**

**Bài 2: (TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG) (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lý của Thái Nguyên trên bản đồ Việt Nam

- Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của Thái Nguyên có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện sử dụng bản đồ, lược đồ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm một số tranh ảnh, tư liệu về đặc điểm tự nhiên của Thái Nguyên và chia sẻ với các bạn trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong sử dụng, thực hành các hoạt động tìm hiểu về Thái Nguyên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Phẩm chất yêu nước:  yêu và tự hào về cảnh đẹp lịch sử văn hóa con người của Thái Nguyên, thể hiện được tình cảm với Thái Nguyên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Bản đồ hành chính Việt Nam, Bản đồ Thái Nguyên

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nghe một đoạn của bài hát: “Chiều quê hương” để khởi động bài học.  + Bài hát đã nhắc đến địa danh nào?  + Các em ạ, Việt Nam có 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Mỗi tỉnh, thành phố đều có những nét riêng về tự nhiên, kinh tế, văn, hóa lịch sử... Thái Nguyên có những nét đẹp nào ngày hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về Thái Nguyên thành phố mình đang sinh sống qua bài **“Thái Nguyên (Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) (T1)”** | | - HS xem video nghe và trả lời một số câu hỏi  + Thái Nguyên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được vị trí địa lý của địa phương trên bản đồ Việt Nam  + Mô tả được một số nét chính về tự nhiên của địa phương có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lý của tỉnh Thái Nguyên (làm việc nhóm 2)**  - GV đưa bản đồ y/c HS TL:  + Em hãy nêu tên của bản đồ?  - Y/c HS thảo nhóm 2 TLCH:  + Tên của tỉnh, thành phố em là gì?  + Xác định vị trí địa lý của tỉnh, thành phố Thái Nguyên trên bản đồ hành chính Việt Nam.  - GV nhận xét, KL: Thái Nguyên tiếp giáp với các tỉnh: Bắc Cạn, Lạng Sơn, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội  **Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của tỉnh thành phố Thái Nguyên (hoạt động nhóm 4 – Kĩ thuật mảnh ghép)**  - GV đưa lược đồ Thái Nguyên  - Chia lớp thành các nhóm chuyên gia trả lời câu hỏi:  Nhóm 1: Thái Nguyên có những dạng địa hình nào? Địa hình nào là chủ yếu?  Nhóm 2: Thái Nguyên có những hồ hoặc sông suối nào?  Nhóm 3:  Khí hậu Thái Nguyên có mấy mùa? Mỗi mùa có đặc điểm như thế nào?   Nhóm 4:  Kể về các yếu tố tự nhiên khác của Thái Nguyên (đất, rừng, biển, đảo..)  - Y/c các nhóm điểm danh và thực hiện nhóm mảnh ghép  - Y/c các nhóm báo cáo  - GV tuyên dương và KL: Địa hình tỉnh Thái Nguyên chủ yếu là đồi núi thấp. Khí hậu chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa khô và mùa mưa. Tài nguyên khoáng sản rất phong phú về chủng loại. Thái Nguyên có nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên, nhiều di tích lịch sử. | | + Bản đồ hành chính Việt Nam  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS quan sát đọc tên lược đồ  - Các nhóm thảo luận nhiệm vụ được giao  - Địa hình tỉnh Thái Nguyên chủ yếu là đồi núi thấp, thấp dần từ bắc xuống nam,  địa hình cao hơn cả là dãy núi Tam Đảo, có đỉnh cao nhất 1590m.  - Thái Nguyên có 2 con sông Cầu và sông Công. Hồ Núi Cốc nằm trên sông Công cung cấp nước cho nhân dân. Suối Mỏ Gà....  - Khí hậu chia làm 2 mùa rõ rệt: Mùa khô (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) có gió mùa đông bắc, trời lạnh, ít mưa. Mùa mưa (tháng 5 đến tháng 10) trời nóng, nhiều mưa.  - Đất: chủ yếu là đất đồi núi; đất phù sa tập trung chủ yếu dọc sông Cầu, sông Công và các sông suối.  Rừng: Vườn quốc gia Tam Đảo, Khu Dự trữ thiên nhiên Thần Sa – Phượng Hoàng (Võ Nhai) là khu vực có diện tích rừng tự nhiên lớn nhất tỉnh Thái Nguyên.  Tài nguyên khoáng sản của tỉnh Thái Nguyên rất phong phú về chủng loại: quặng sắt, thiếc, chì, kẽm, vàng, đây là tỉnh có trữ lượng than lớn thứ 2 của cả nước; có nhiều danh lam thắng cảnh tự nhiên, nhiều di tích lịch sử.  - Các nhóm thảo luận và trao đổi các kiến thức ở nhóm chuyên gia  - Đại diện các nhóm báo cáo và nhận xét. |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố nội dung kiến thức về một số nét chính tự nhiên của Thái Nguyên có sử dụng lược đồ hoặc bản đồ.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV đưa bản đồ hành chính tỉnh Thái Nguyên  + Y/c HS chỉ các địa danh của Thái Nguyên trên lược đồ.  + Nêu tên các địa danh có điểm di tích lịch sử, đình, chùa, bảo tàng, hang động, các nhà máy,…  + Em đã được đến địa danh nào? Em hãy kể cho các bạn nghe những gì em biết về địa danh đó.  - GV nhận xét và tuyên dương | | - HS lên chỉ trên bản đồ  - TP Thái Nguyên, TP Sông Công, Thị xã Phổ Yên, các huyện: Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Đại Từ, Phú Bình  - Định Hóa (ATK), TP Thái Nguyên (bảo tàng, chùa..), Võ Nhai (hang Phượng Hoàng, suối Mỏ Gà), ...  - HS kể theo ý hiểu của bản thân. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Vận dụng được kiến thức kỹ năng đã học để nêu một số nét chính về tự nhiên của Thái Nguyên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| + GV cho HS chơi trò chơi: “Phóng viên”  Y/c 1 HS đóng vai phóng viên phỏng vấn các bạn trong lớp về một số nét chính của tự nhiên Thái Nguyên và chia sẻ cảm nghĩ của mình về Thái Nguyên.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS trả lời câu hỏi của phóng viên theo ý hiểu của mình | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP**

**Tuần 2: Tiết 6: SINH HOẠT LỚP:**

**THỰC HIỆN GIỮ GÌN** **TRƯỜNG HỌC XANH, SẠCH, ĐẸP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Đảm bảo an toàn khi lao động.

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hoàn thành được các công việc nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo kế hoạch đã xây dựng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để tham gia hoạt động.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành các công việc nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về hoạt động của các bạn học sinh và cho biết bạn đang làm gì? Điều đó có ảnh hưởng thế nào đến cảnh quan trường em?  - Mời học sinh trả lời và cho biết việc làm đó ảnh hưởng xấu hay tốt đến cảnh quan môi trường.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS trả lời và đưa ra ý kiến (ảnh hưởng xấu hay tốt)  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đảm bảo an toàn khi lao động.  + Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn cảnh quan trường học.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tổ chức thực hiện giữ gìn trường học xanh sạch đẹp**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thực hiện các hoạt động nhằm giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp:  + Kiểm tra việc chuẩn bị các đồ dùng cần thiết theo kế hoạch: găng tay, chổi, dụng cụ hốt rác, xẻng, bình tưới nước,…  + Nhắc lại những lưu ý đảm bảo an toàn khi thực hiện.  + Các nhóm thực hiện giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp theo nhiệm vụ được phân công.  - Sau khi thực hiện xong GV nhắc nhở HS thu dọn đồ dùng gọn gàng để sử dụng cho những lần sau.  ***2. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện: làm việc cung cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Những việc em đã làm được để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp.  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện.  + Những việc em sẽ tiếp tục làm để giữ gìn trường học xanh, sạch, đẹp. | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  - Các nhóm đưa dụng cụ đã chuẩn bị để tiến hành hoạt động.  - HS nhắc lại những lưu ý đảm bảo an toàn khi thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện.  - Các nhóm trình bày kết quả.   * + Quét dọn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, * nhổ cỏ, tưới nước cho cây và bồn hoa,…   + HS chia sẻ cảm xúc của mình.  + HS nêu.  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận của nhóm mình. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS cùng người thân thu gom các chai nhựa nhiều kiểu dáng để làm chậu cây trong giờ học sau.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | |
|  | |

 ATGT: **BÀI 2: HIỆU LỆNH CỦA NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN GIAO THÔNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù::***

- Học sinh biết được vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông.

- Học sinh nắm được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông

***2. Năng lực:***

    Học sinh hiểu được một số lệnh của người điều khiển giao thông

***3.  Phẩm chất:***

  - Có ý thức và tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông.

 - Chia sẻ và nhắc nhở những người xung quanh cùng thực hiện.

**II.CHUẨN BỊ :**

***1. Giáo viên:***

   - Phương pháp: Trực quan, quan sát, gợi mở-vấn đáp, thực hành, thảo luận.

   - Đồ dùng dạy học:

    + Còi, gậy điều khiển giao thông.

    + Hình ảnh minh họa.

***2. Học sinh:*** Phiếu thảo luận , còi ( Nếu có )

**III.TIẾN TRÌNH BÀI DẠY :**

  \*Mời 1 HS lên tổ chức phần khởi động: Kể các cách điều khiển xe an toàn mà em biết.

 - Cả lớp tham gia trò chơi: Chuyền bóng.

 - Giáo viên nhận xét phần khởi động

  \*Cho học sinh nghe bài hát: Bài ca chiến sĩ cảnh sát giao thông – Đào Đăng Hoàn

+ Giáo viên dẫn dắt vào bài học:  Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Điều chỉnh** |
| **1.Khởi động**    **2. Khám phá :**  HĐ1: ***Tìm hiểu vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông***  - Mục tiêu: HS nắm được vai trò và nhiệm vụ của người điều khiển giao thông .  ***HĐ2: Tìm hiểu một số hiệu lệnh của người điều khiển giao thông***  - Mục tiêu:  HS biết được một số hiệu lệnh bằng tay và bằng còi của người điều khiển giao thông    **3. Thực hành**  Mục tiêu: HS hiểu và thực hiện được một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông.    **4.Vận dụng :**  \* Mục tiêu: HS biết xử lí,thực hiện được hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.  **5. Tự đánh giá:** | \*Mời 1 HS lên tổ chức phần khởi động: Kể các cách điều khiển xe an toàn mà em biết.   - Giáo viên nhận xét phần khởi động    \*Cho học sinh nghe bài hát: Bài ca chiến sĩ cảnh sát giao thông – Đào Đăng Hoàn  + Giáo viên dẫn dắt vào bài học:  ***Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.***  -Cách tiến hành:  \*Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi, sau đó chia sẻ:   + Những ai đang thực hiện nhiệm vụ điều khiển giao thông?  + Người điều khiển giao thông có vai trò gì?  + Theo em, trong trường hợp hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với tín hiệu của đèn giao thông,biển báo hiệu giao thông hoặc vạch kẻ đường thì phải tuân theo hiệu lệnh của ai?  - GV kết luận kiến thức.    -Tiến hành:  - Cho HS qua tranh 1,2,3 trang 10 (TLGD ).Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 : Quan sát tìm hiểu tư thế và nhận biết việc thực hiện hiệu lệnh đó như thế nào?  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện các hiệu lệnh.  - GV giải thích nội dung hiệu lệnh từng tư thế.    -Tiến hành:  + Cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm 4 :   1. Quan sát tranh và chỉ ra hành động những người tham gia giao thông phải làm     - GV kết luận.  b) Sắm vai xử lí tình huống :    \* Trao đổi cách xử lí tình huống :  - GV yêu cầu HS  trao đổi xử lí 2 tình huống ( trang 11,12) theo nhóm 6    \* Sắm vai xử lí các tình huống  - GV chốt bài học .  \* Tiến hành: Tham gia trò chơi " Em tập làm cảnh sát giao thông "  - GV phổ biến cách chơi và tổ chức cho các nhóm tham gia trò chơi ( Trang 12 )  - HS tham gia trò chơi  \* Tổng kết bài học:  -Theo em, người điều khiển giao thông có vai trò gì?  - Những hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông là gì?   - GV nêu một số tình huống để HS bày tỏ ý kiển của mình bằng cách giơ bảng biểu hiện khuôn mặt   - GV nhận xét, kết luận :  Sau bài học các em đã :  + Biết một số hiệu lệnh cơ bản của người điều khiển giao thông .  + Tuân thủ hiệu lệnh của người điều khiển giao thông khi tham gia giao thông . | - Cả lớp tham gia trò chơi: Chuyền bóng.  - Lắng nghe  - Học sinh nghe bài hát  - Lắng nghe    - Quan sát tranh.  -Thảo luận nhóm 2  -1 số nhóm chia sẻ.  - Cảnh sát giao thông, chú bảo vệ trường, cô công nhân công trường.  -Người điều khiển giao thông có nhiệm vụ chỉ huy, điều khiển giao thông, phân luồng, phân tuyến, phòng ngừa và giải quyết ùn tắc giao thông,đảm bảo trật tự và an toàn giao thông.  - HS chia sẻ :  + Phải tuân theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.  - Quan sát tranh và thảo luận, chia sẻ ý kiến thảo luận.    - Các nhóm thảo luận chia sẻ ý kiến.  \*1 nhóm chia sẻ ý kiến nhận biết hiệu lệnh bằng còi  + Hình 1: Tay giơ thẳng đứng để báo hiệu người tham gia giao thông ở tất cả các hướng đều phải dừng lại  + Hình 2 : Hai tay dang ngang để báo hiệu người tham gia giao thông ở phía trước và sau người điều khiển phải dừng lại, người tham gia giao thông ở phía bên phải và bên trái người điều khiển được đi tất cả các hướng.  + Hình 3: tay phải đưa về phía trước, tay trái đưa ra sau báo hiệu người tham gia giao thông ở phía bên trái người điều khiển được rẽ trái qua trước mặt người điều khiển.  \*Một nhóm chia sẻ ý kiến về hiệu lệnh bằng còi.  -Một tiếng còi dài và mạnh: dừng lại  - Một tiếng còi ngắn: cho phép đi  - Hai tiếng còi ngắn thổi mạnh: ra hiệu nguy hiểm, đi chậm lại.  -2 nhóm lên thực hiện.  - HS lắng nghe.    - Quan sát tranh và thảo luận, chia sẻ ý kiến thảo luận.  +Người tham gia giao thông ở hướng A và C phải dừng lại,người tham gia giao thông ở hướng D và B được đi tắt cả các hướng.  - Các nhóm trao đổi, xử lí tình huống.  - 2 nhóm sắm vai xử lí tình huống  - Các nhóm khác nêu nhận xét  - HS phát biểu  - HS phát biểu  - Lắng nghe |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |